

# GÓP Ý VỀ “ NGÀY TÀN CỦA TRÍ THỨC ”

( Xem bài của BS.Nguyễn Hoài Văn đính kèm. < 1 > )

## A.-Nguyên Nhân mất Ý thức

BS. Nguyễn Hoài Văn đã nhận định “ ngày tàn của Trí thức ” là do trí thức khuynh Tả, vì bám với quyền hành, khiến Trí thức mất ý thức về vai trò của mình, nên mới bị sa đoạ . Chúng tôi muốn góp thêm vài ý:

Theo thiên ý, vấn đề này chỉ đúng một phần, vì vấn đề không đơn giản có thể, thực ra không chỉ ở chỗ Trí thức Khuynh Tả, mà trước đó còn có khuynh Hữu nữa. Khuynh Tả thì Duy vật, Khuynh Hữu là Duy Tâm. Khuynh Hữu thì con Người nghiêng về Thiên chủ, con Người tự hiến thân làm nô lệ của Trời, từ đó ông Vua lại tự tôn làm con Trời, tự cho Trời sai mình cai trị muôn dân, một số Vua lấy quyền của Trời bắt người Dân làm nô lệ. Trong chế độ ông Vua lạm quyền cai trị không những đa số con người bị làm nô lệ cho một nhóm người thiểu số, để cho vầng ngôi họ còn dùng Thần thánh, Thiên Chúa, Thượng Đế làm bùa hộ mạng cho họ. Bị sống dưới hai tầng uy quyền tối cao, con người trở nên bé nhỏ hèn yếu.

Ở Tây phương thì trước hết là chế độ Nô lệ, tới Đế quốc thực dân, Phát xít Đức Ý; nay mới đến Dân chủ.

Còn ở Đông phương như Trung Hoa, Tổ phụ các nhà cầm quyền Tàu là những người Du mục cũng từ Tây Bắc tràn qua đánh chiếm các sắc tộc thuộc đại chủng Việt, lập nên các chế độ quân chủ chuyên chế phong kiến, suốt dòng Lịch sử, đa số đều Tham tàn và Cường bạo , ở Ấn Độ thì xã hội lại có rất nhiều giai cấp đè nặng lên lớp người cùng khổ, nay đang tiến lên Dân chủ .

Tuy phong trào Dân chủ đã dâng cao, nhưng Trung hoa và một số nước chư hầu còn lại, còn bám vào chế độ Nô lệ khoác áo choàng Dân chủ, thứ dân chủ có đầu lộn ngược, quyền hành được thu tóm vào hạng người quý quyết gian xảo. Nước Nhật trước đây là chế độ quân Phiệt nay đã trở thành nước Dân chủ hùng cường. Nam Hàn trước đây là thuộc địa của Nhật nay cũng đã trở thành nước Dân chủ giàu mạnh.

Tất cả các chế độ chưa xây dựng được chế độ Dân chủ chân chính đều gây khổ đau triền miên cho con Người, tạo ra bất công xã hội, đều cũng có sự góp công lớn của đa số trí thức .

Đó là căn do phát sinh ra phong trào khuynh Tả, khuynh Tả thì chống đối Thần quyền, chủ trương Vô thần, nên chỉ Duy vật, tôn thờ Vật chất.

CS thuộc loại khuynh Tả cực đoan, nên rất bạo động, họ luôn dơ quả đấm để dành miếng ăn, lấy sự chém giết làm lý tưởng đấu tranh mà cướp nước, hồng cướp cả thế giới, họ gây ra cơn Hồng thủy của thế kỷ 20, hàng trăm triệu người đã bị hành khổ rồi bị giết chết, hàng Vạn người bị đày khổ sai trong các trại giam khắc nghiệt cho đến thân tàn ma dại.

“ **Hữu khuynh réo gọi Tả khuynh**”, cả hai đều Khuynh, khuynh ( nghiêng về một phía ) nào cũng làm cho con Người mất cân bằng, Xã hội rối loạn, nên đã đổ cả mảng. Trong xã hội đó, đa số con người trở nên bất Nhân, xã hội đầy rẫy bất công, đa số bị một thiểu số áp bức bóc lột, nên cuộc sống của đa số con người mất Tự do và Nhân phẩm, xã hội đầy rẫy bất công, nên ngày càng hỗn loạn, các khuynh đó chẳng dung dưỡng con Người, tất nhiên bị con Người đào thải.

Mọi sự tốt xấu trên đời đều do Bản chất nơi con người làm ra, Xã hội loạn lạc, con người khổ đau nguyên do là con Người có **Trí** mà chưa có **Thức**, tức là Ý thức về chính Mình, Dân tộc mình và Cộng đồng Nhân loại.

## B.- Ý thức nơi Hồn Dân tộc

Để cho khỏi khuynh Hữu và khuynh Tả, Tổ tiên chúng ta đã chủ trương từ ngàn đời, rằng là chẳng khuynh nào hết mà “chấp kỳ Lương đoan”, nghĩa là luôn xử thế ở vị trí đầu đây nơi Trung đoan của Tả và Hữu, chẳng Duy Tâm mà cũng chẳng Duy Vật, mà phải sống cho “Phải Người phải Ta” nghĩa là duy trì “Lẽ phải” cho cả Tả và Hữu nghĩa là cùng giúp nhau sống theo Lẽ Công bằng tương đối.

Vậy thì Ba vấn đề cực kỳ quan trọng thuộc Văn hoá Dân tộc cần được đặt ra là:

**Vị trí con Người trong Vũ trụ**  
**Công dân một nước sống trong Quốc gia**  
**Sinh hoạt Quốc gia trong Cộng đồng Nhân loại.**

Khi ba vấn đề đó được xếp đặt ở vị trí ổn định thì mọi sự sẽ hanh thông, Tổ tiên chúng ta đã bảo: ”**Thiên Địa vị yên, Vạn vật dục yên**: Khi Trời Đất được xếp đặt ở đúng vị trí giao hoà thì con người mới đạt Ngôi chính vị, khi đó con Người và Vạn vật sẽ được nuôi dưỡng hài hoà”, nghĩa là Vũ trụ hoà ( cosmic rhythm )

Ngày nay là thời đại Dân chủ, thời đại không Hữu mà cũng không Tả khuynh.. Trong chế độ Dân chủ Phẩm giá con người được tôn trọng, lẽ sống Công bằng tương đối trong Xã hội được thể hiện.

### I.-Vị trí con Người Nhân chủ trong Vũ trụ

Qua vấn nạn trên,ta thấy thuyết Tam tài của Nho giáo cho ta một giải đáp của vấn đề trọng đại này,( đừng lầm với Hán Nho của Tàu là Nho đã bị sa đọa.)

Trong Tam tài có ba Tài: Tài Thiên, Tài Địa và Tài Nhân. Tài Nhân là kết tinh của Tài Thiên và Tài Địa. Nho định nghĩa: “ Nhân giả kỳ Thiên Địa chi Đức. . . : Con người là cái Đức của Trời Đất “

Khi con người khuynh về tài **Thiên** thì Duy Tâm, nên Nô lệ cho Trời, chỉ coi trọng Tinh thần , mà coi nhẹ vật chất, con người chỉ ý lại nơi Trời, luôn nài nỉ cầu xin, mà không lưu tâm đến Vân đề “ có Trời mà cũng có Ta “ , vì con người cũng là một Tào hóa con.

Khi khuynh về tài **Địa** thì Duy vật, con người làm nô lệ cho Vật chất, con người hành xử với nhau như sài lang để dành miếng ăn vật chất.

Khi con người khuynh về **Tài Nhân** thì phủ nhận cả Thiên và Địa thì Duy nhân, trong Vũ trụ chỉ có mình ta, nên dọc ngang chẳng biết trên đầu có ai!

Chỉ có con người thấu gồm được cả hai tài Thiên Địa mới gồm cả tinh hoa của Trời Đất, nghĩa là có đủ cả Tinh thần và Vật chất thì mới đạt vị trí con người Nhân chủ, con người Nhân chủ không khuynh Thiên để mê tín dị đoan, không Duy Địa để làm nô lệ cho Vật chất. Để cho không bị Trời kéo lên hay Đất dật xuống thì phải duy trì vị thế tự Chủ. Muốn thế thì con người phải tự Lực tự Cường để duy trì vị thế Nhân chủ, con người biết sống thuận theo Thiên Ý, Thiên Lý để khai thác

thế giới vật chất hầu nâng cao đời sống Vật chất và Tinh thần, nhất là Tâm linh. Có sống như thế con người mới xứng với vị thế con Trời, con Thượng Đế, con Chúa.

Khi định vị được vị trí của mình trong Vũ trụ, con người mới biết cách sống theo cách : “Đội Trời, Đạp Đất ở Đời “ , để không bị “ Sa cơ thất thế con người chiếc thân “( Tản Đà )

Vì thế con người **Nhân chủ** thì phải trau dồi tính Tự Chủ, Tự lực tự Cường để làm chủ Chính mình, Gia đình mình và Đất nước mình bằng cách Kính trọng, Yêu thương, Bao dung và nhất là ăn ở tương đối “ Phải người phải Ta” mà sống Hoà với nhau mà cứu nước và dựng nước, hầu mưu phúc lợi chung cho cả Dân tộc trong đó có cả những những thành phần trên vì Vô cảm và thiếu tinh thần Liên đới trách nhiệm, họ chuyên lo chuyện xa lạ với con Người và Dân tộc đang trên bờ vực thẳm, do ngọn lửa Hận thù hạng người chống lại Trời Đất và con Người gây ra .

Ngọn lửa của Nhân Nghĩa là ngọn Lửa Yêu thương có bản chất Hoà bình nên có tính cách xây dựng, chứ không cổ vũ Hận thù là lửa phá hoại, chuyên đem Lửa thiêu đốt con Người và Dân tộc. Khổ thay khi con Người thiếu năng lực Nội khởi tức là thứ Lửa Nội Tâm, do đánh mất cái Tâm thì trở nên Vô cảm và thiếu trách nhiệm Liên đới, trong khi đó mình vẫn sống nhờ vào xã hội!

Điều này, không phải trí thức nào cũng lưu tâm, còn lớp trẻ nhờ cái Tâm còn trong sáng, chưa bị Quyền, Lợi chi phối, nên còn nhạy cảm, nhờ cái Lương tâm được di truyền từ trong mạch sống Dân tộc, tuy đã bị đè bẹp, nhưng nay bị áp bức quá lại bùng lên, cái Lương tâm mà Mao Trạch Đông cố tẩy não mà không xong.

Nhờ đó mà lớp trẻ mới đôi mươi đã không sợ hãi, đứng lên chống Thủ Trong Giặc Ngoài, thù đó do mâm Tham tàn và Cường bạo trong Tâm Trí họ cùng tay chân của họ gây ra, chính hành động tàn ác của họ cũng đã dạy bài học trực tiếp cho lớp trẻ.

## II.- Công dân trong một Quốc gia

Công dân là dân của một nước gồm tất cả những người đồng lòng cùng nhau xây dựng và bảo vệ Quốc gia mà sống chung với nhau, không kể thuộc sắc tộc, tôn giáo, đảng phái nào, miễn là cùng đồng tâm quy tụ vào một giá trị chung, giá trị đó là cái Gốc muôn đời của Dân tộc.

Mặt khác nền Văn hoá của Tổ tiên chúng là **nền Văn hoá Biểu tượng, rời từ Biểu tượng vươn lên Linh tượng**, Linh tượng là tức là tượng ( chưa phải là ý ) dẫn đường về nguồn Tâm linh, đó là quá trình thăng hoa cuộc sống, tên của chúng tộc chúng ta được gọi là Việt. Việt nghĩa là vượt qua những khó khăn trở ngại trong cuộc sống hàng ngày để vươn lên từ Lượng tới Phẩm hay những giá trị cao cả làm Người.

**Gốc Dân tộc** là Tiên Rồng.Tiên Rồng là cặp đối cực nền tảng của Dịch,Tiên Rồng gặp nhau trên cánh đồng Tương để trở nên Lương nhất, tuy 2 mà 1, 1 vẫn là 2, vì là cặp đối cực luôn biến hoá để đạt thế Quân bình động ở trạng thái Hoà. Nho công thức hoá thành “Đại Đạo Âm Dương hoà “. Cặp đối cực là nét Lương nhất xuyên suốt nền Văn hoá , nên nền Văn hoá có phương cách đạt tới trạng thái Thái hòa .

Hình ảnh Mẹ Tiên tu dưỡng trên núi cao, để cho cõi lòng yên tĩnh, hầu vươn tới giá trị cao cả, không những yêu thương hết mọi người, vạn vật mà cả Thiên nhiên hay môi

trường nữa. Tình Mẹ được ví von bao la như Biển Thái bình dạt dào, Lòng Mẹ thiết tha như dòng suối hiền ngọt ngào. . . được gọi là Lòng Nhân ( ái ).

Hình ảnh Cha Rồng lặn lội dưới biển thăm cũng như tung mây cuốn gió lên không trung, để phát triển Lý trí cho được chu tri, tránh phiến diện, thì mới nhận rõ được Lý công chính hay Trí.

Khi Mẹ tiên Cha Rồng gặp nhau trên cánh đồng Tương ( tương giao cả tâm hồn lẫn thể xác để trở nên một ) để Nhân và Trí giao thoa thì đạt được đức Dũng , có khả năng sống trong trạng thái Hòa.

Muốn đạt được Nhân hay Trí đều phải tu Thân thường xuyên, chứ không thể tự nhiên mà có. Muốn đạt tới Nhân thì phải Quy tư vào Lòng Minh, bỏ Tham, Sân, Si mà cảm nghiệm rồi thể nghiệm vào Thân, muốn cho được chu tri thì phải Suy tư cho rộng và sâu mới được. Khi đạt Nhân Trí không chỉ “Độc thiện kỳ thân” , mà phải giúp mọi người sống với nhau sao cho vẹn Tình trọn Lý mới hoà với nhau được. Con Người sống với nhau, biết kiên trì theo Nhân Trí thì đạt đức Dũng, nghĩa là biết tự chế thì trở thành con người Nhân chủ tức là con người Tự chủ, tự Lực, tự Cường, nhờ vậy mà con người Nhân chủ làm chủ được Vận hệ mình, Gia đình mình và Đất nước mình. Con Người Nhân chủ được Tổ tiên chúng ta gọi là Trai hùng Gái đảm.

Đất nước thiếu con người Nhân chủ thì trước sau gì cũng khốn khổ, vì không tự chế được Tham Sân Si của mình, mà đấu đá nhau vì những việc nhỏ nhặt mà phân hoá, chóng chầy sẽ đem cả Dân tộc rơi vào tròng Nô lệ.

Để vươn lên tới con người Nhân chủ thì phải tự tranh đấu với chính mình lâu dài và gian nan, những kẻ khiếm nhược khó mà vươn lên được. Mặc dầu Tổ tiên chúng ta đã có cả một kho tàng minh triết trong Kinh điển cho Văn gia cũng như trong văn chương truyền khẩu cho Chắt gia, hai bên đều có thể giúp mọi người đều tiến thân trên con đường Nhân Nghĩa được, tuy mức độ có khác nhau.

### **III.- Văn hoá Dân tộc**

- 1.-**Cơ cấu** : Bộ số huyền niệm 2 – 3 , 5
- 2.-**Nội Dung**: Nhân chủ, Thái hòa, Tâm linh
- 3.-**Vũ trụ quan**: Động, Thái hòa
- 4.-**Nhân sinh quan**: Nhân chủ
- 5.- **Đạt quan**: Phong lưu, siêu thoát

( Xin xem cuốn « Văn hoá Đông Nam » và « Văn hiến Việt Nam » của Việt Nhân )

### **IV.- Những nét đặc trưng của Văn hoá**

#### **1.- Nền Văn hoá bằng Biểu tượng**

Biểu tượng đầu tiên là Tiên Rồng hay Âm Dương tới Tứ tượng Bát quái, Hà đồ, Lạc thư, Cửu trụ, Hồng phạm, trong đó Tam tài, Ngũ hành, Lạc Thư là rất quan trọng. Đây là những biểu tượng đều có đồ hình và số độ. Đây là những Biểu tượng để vươn lên Linh tượng hay đi từ Ý thức và lặn sâu vào Tiềm thức, Siêu thức để tiếp cận với Linh tượng thuộc Tâm linh.

Nếu không giải mã được các Biểu tượng để tiếp cận với Linh tượng thì hết còn là Việt, do đó mà chẳng nhận ra được tinh hoa của Văn hoá Việt.

## 2.- Nền Văn hoá Thân tộc

Văn hoá của chúng ta được **đặt trên nguyên lý Mẹ**, Mẹ Âu Cơ là Tổ mẫu, mọi người đều được cuu mang ấp ủ trong Bọc Mẹ Âu Cơ. Do đó mà **Văn hoá có tính chất Thân tộc**, ai ai cũng là Bà Con, ai ai trong Dân tộc cũng đều được gọi là Bác / Chú; Cô / Cậu, Dì / Dượng, Chị / Anh, Cháu / Con. . . , nói chung mọi người đều là Đồng bào, chẳng có ai là kẻ thù, tuy có kẻ tốt người xấu nhưng nhờ lòng Bao dung, chín bỏ làm mười, mà sống hòa với nhau được. Đối với kẻ xấu không có báo thù ( bất báo vô đạo ) để loại trừ, mà tòng cách nghĩa là nương theo, lấy điều Nhân Nghĩa để biến đổi họ. Chỉ có nền Văn hóa Du mục từ Tây Bắc là bạo động chuyên môn cướp bóc giết người thì những ai có Quyền, Tiền và Tình đều là kẻ thù.

Hôm qua anh bạn tôi ở ngoài Thái Bình dương gọi vào phán nản sao ngày nay đất nước chúng ta có nhiều “ Tam bảo đại nhân “ quá “. Họ là những người thấy ai Hơn mình thì ghen tức, tìm cách lôi xuống, thấy ai Kém mình thì khinh khi lấy chân dẫm lên, hễ ai Bằng mình cũng chẳng buông tha, nên cũng đấu đá để dòn vào chân tường, để mình độc chiếm cõi hoàn thiện! Tam bảo đó là Trên ghét, Dưới khinh, ở Giữa thì cũng chẳng tha, mà vẫn đấu đá đẩy nhau vào chân tường để loại trừ, nói gọn là “ Ó nhân “ !

Đây là những vị quá nhạy cảm về sự hoàn thiện của người khác, tinh thần liên đới Cha Chú quá cao, nên đã vong thân, mặc nhiên cho mình đã hoàn thiện, nên phải chiến đấu cho ai ai cũng phải kém hơn mình.

Ngược lại cũng có những vị chỉ lưu Tâm đến mình, không quan tâm đến ai khác, chỉ tìm cách sống tròn trịa không dính dáng đến ai cho an thân, do đó trở nên vô cảm và thiếu tinh thần liên đới trách nhiệm, nên ai có bị áp bức đau khổ cũng chẳng liên quan đến mình, Dân tộc có bị nô lệ thì tìm cách đến sống chỗ khác, nghĩa là “ sống chết mặc bay “, miễn “ Tiền thầy bỏ đầy túi “ là ổn. Đây là những người “ Ái Thân “.

Những hạng trí thức này góp công lớn vào việc phân hoá Dân tộc, tách Đồng bào ra từng xứ cô đơn!

Xét cho cùng, nguyên nhân chỉ là bỏ Gốc Nhân Nghĩa của con người và Gốc Đồng bào của Dân tộc!. Không yêu thương nhau, không ăn ở công bằng với nhau thì gây ra bất hòa cả Dân tộc bị rã đám!

Nạn đề của Gia đình và Xã hội là nạn bất Hoà , Bất Hòa là do bất Công trong lối sống với nhau, muốn trừ tệ nạn bất Công thì mọi người phải Hành xử với nhau theo đường Nhân Nghĩa. Muốn có lòng Nhân thì phải biết kính trọng yêu thương và bao dung mọi người và muôn loài. Có hành xử theo Nghĩa hay lẽ Công bằng thì mới hòa với nhau được . Có sống theo Nhân Nghĩa hài hòa thì không ai bắt nạt được mình, một Dân tộc mà đạt Chí Nhân và Đại Nghĩa thì luôn có tinh thần bất khuất, không sợ kẻ thù “ Dĩ Cường lạng Nhược “. Lịch sử Việt Nam đã chứng minh hùng hồn tinh thần Bất khuất của Dân tộc.

Rõ ràng nạn đề của quốc gia là do khủng hoảng Văn hoá

### 3.- Nền văn hoá của con Người Nhân chủ, Tự do

Vì tính chất Nội khởi của con người, con Người là một Tạo hóa con, mà Tạo hóa thì “**Thiên hành Kiện** : Trời Đất là nguồn sinh sinh hoá của Vũ trụ, nên biến đổi không ngừng để Tiến bộ trong thế Quân bình động , là Tạo hóa con nên “**Quân tự tự cường bất tức**: người quân tử tự cường không ngừng nghỉ”. Con người là một Tài, một tác nhân luôn biết tự chủ, tự lực, tự động, tự cường, tự tác, tự hành, tự túc. . . , nên đây Nội lực tự khởi, luôn tìm cách sống hoà với mọi đối tác, không nương cậy ý lại vào ai, ngay cả với chính Trời Đất, mà chỉ tuân theo luật Trời Đất mà sống hoà đồng với Vũ trụ. Đây là một nền Văn hoá đầy sức sống Tự do, nên giàu khả năng Sáng tạo. Chứ không Ngoại khởi như chúng ta thường chạy quanh các Hiện tượng rối loạn mà quên mất Bản chất gây tội ác.. Một văn hóa thiếu nền Nội khởi là văn hoá yếu hèn, chỉ mạnh theo lối “**Kháng khái tông vương** “ mãi mê mang giáo mác đâm chém cướp bóc nhau mà thôi, họ có khả năng tận trung làm nô lệ, chứ không đủ tư cách làm Chủ, chứ không có Dũng lực tự chế để “**Thung dung tựu Nghĩa** “ mà sống theo Chính Nghĩa. . . Nhưng khôn thay vì bị nô lệ mà Tổ tiên chúng ta và cả chúng ta đã bỏ rơi mất viên Ngọc quý mà ôm vào thứ Than chì! Viên ngọc quý là ngọc Long toại, là huyền thoại Tiên Rồng, là cặp Vợ chồng hoà thuận, còn Than Chì là thứ Bạo lực “**Chồng Chúa Vợ Tôi** “, nhà cầm quyền “**Dĩ cường lãng nhược** “ để giết mà cướp !

### 4.- Nền Văn hoá thống nhất

Các Văn gia thì có Kinh điển, các Chât gia thì có kho tàng minh triết của Văn chương Bình dân.

Tuy trình độ nhận thức có khác nhau, nhưng hai dòng vẫn quy về Nhất Lý, đó là Lý Thái cực cũng là Lý Nhân Nghĩa . Lý này cũng tương tự như những giá trị cao cả khác: Bác ái , Công bằng của Kitô giáo, Từ bi, Trí huệ của Phật giáo. Tất cả đều có Bản Chất Hòa Bình. Xưa nay chúng ta cứ thấy những tín đồ của các tôn giáo cứ nhân danh Chân lý của Tôn giáo mà gây chiến tranh, mà chém. giết nhau, đó là những kẻ “**Lấy Đạo tạo Đời** “ cũng giống như các chế độ chính trị cứ nhân danh Dân chủ để thực hiện Độc tài, để làm điều Bất Nhân và Bất công !

Nhờ nền Văn hoá hai dòng này mà suốt lịch sử gần 5 ngàn năm, kẻ thù truyền kiếp Đại Hán không sao tiêu diệt được Văn hoá Dân tộc để khuất phục nổi, dầu đã dán cho nhãn hiệu Nam Man là dân man rợ mọi rợ, còn lũ giết người cướp của suốt dòng Lịch sử thì lại tự vỗ ngực là Thiên triều văn minh!

### 5.- Nền Văn hoá của Dân tộc Bất khuất

Nhờ vào Tam cương : Nhân, Trí , Dũng: Tô Hùng Vương là Biểu tượng cho Mẹ Tiên nơi non Nhân, cùng Cha Rồng nơi Nước Trí, là Tinh hoa của Mẹ Tiên và Cha Rồng nên con Hùng Vương rất Hùng dũng, do đó mà Nhân, Trí, Dũng là tinh thần Dân tộc, là yếu tố đoàn kết Quốc gia tức là Gốc của Dân tộc. Mọi con dân Việt đều được cưu mang áp ú trong bọc Mẹ Âu Cơ, nên tất cả đều là Đồng bào. Mẹ Tiên Cha Rồng chỉ là biểu tượng của Tinh thần Quốc gia chứ không phải là chuyện hoang đường. Một con người có sống theo Nhân Trí thì mới có đủ Dũng lực sống tự Chủ được. Một Dân tộc có Chí Nhân

và Đại Nghĩa thì mới đủ khả năng giữ nước và xây dựng nước được, nhất là sống cạnh một nước khổng lồ Tham tàn và Cường bạo, luôn dở trò ‘ Dĩ Cương lãng Nhược ‘ mà giết để cướp và tâm thực, mà vẫn không làm sao khuất phục nổi!

## 6.- Nền Văn hoá thâm đượm bản chất Hoà bình

Nền Văn hóa xa xưa của chúng ta là Nho giáo, thứ Nho này đã thâm nhập vào trong mạch sống của người Việt, cứ đi vào cách ăn mặc, ăn nói, ăn làm, phong tục tập quán, lễ hội. . . thì nhận ra, thứ Nho này được gọi là Việt Nho, nền tảng của Việt Nho theo Chát gia là Tiên Rông, theo Văn gia là Âm Dương , khi Vợ Chồng tương giao thì thuận Vợ thuận Chồng , khi Âm Dương tương thối thì Âm Dương hoà, Trong thế giới Hiện tượng tương đối các cặp đối cực là phổ biến. khi tất cả các cặp đối cực có mức độ cách biệt không quá lớn thì đạt trạng thái quân bình động nên vừa tiến bộ trong trạng thái hòa, nên trường tồn.

Lấy một ví dụ cụ thể trong đời sống Vợ chồng, vì mỗi người có bản chất riêng, lại khác nhau về phái tính, nên cần phải có tiêu chuẩn sống chung mới mong giữ được hoà khí.

Nhờ khác cực nên hai ion – và ion + cuốn hút nhau bằng nguồn Tình để kết hợp làm Một: Vợ :  $\frac{1}{2} +$ , (+) Chồng :  $\frac{1}{2} - = 1$ ; người Vợ có Thể là Âm, nhưng Dụng lại là Dương, (Dương trung hữu Âm căn ), còn Chồng thì Thể là Dương + (Âm trung hữu Dương căn ) , nhưng Dụng là Âm - ; Âm Dương cuốn hút nhau nên một. Để không có bên nào lấn át bên nào, thì phải có cách hành xử bằng Lý Công chính hầu giữ bản sắc của nhau, nhờ đó mà có hoà khí, hoà khí là nguồn sống vui chứa chan phơi phới do hậu quả của nếp sống Tình Lý hài hoà.

Tổ tiên chúng ta đã suy ra từ số độ Ngũ hành. “ Tham ( 3 ) Thiên Lưỡng ( 2 ) Địa “ là tỷ lệ hoà: Tình / Lý :  $3/2$  . con số 3 , 2 là rất cơ bản, uyển chuyển, tùy theo từng người, từng sự việc, từng hoàn cảnh mà biến đổi, chứ không là con số toán học.

Theo Chát gia thì thứ tự tỷ lệ là Vài ( 2 ) Ba ( 3): Lý ( 2 ) Tình ( 3 ) . Đó là sự khác nhau giữa Văn gia và Chát gia. Bộ số này đã được chứng minh bằng khoa học qua công trình của hai nhà bác học Trung hoa được giải Nobel là Dương chấn Ninh và Lý Chánh Đạo.

Muốn tu dưỡng Tình Lý thì phải Quy tâm tiếp cận với nguồn Tâm linh là nguồn Sống ( Tình bao la ) và nguồn Sáng ( Lý công chính ). Khi sống ở đời phải đem nguồn Sáng ( lương tâm ) thủ đắc ra soi thế sự để phát triển lý trí cho viên mãn để sống sao cho Tình Lý hoà hai.

**Trong mỗi con người** muốn cho Thân an Tâm lạc nghĩa Là con người được thăng bằng, thì phải sống theo tỷ lệ uyển chuyển theo Tình 3 , Lý 2 .

**Khi hai người muốn cư xử với nhau** cho thoả mãn cả hai bên, tuy không có đại lượng nào mà đo lường được, nhưng ước chừng sao cho Tình phải nhiều hơn Lý để có khả năng Bao dung mới mong thông cảm với nhau mà hoà được, cái khó nhất là làm sao sống cho trọn Tình vẹn Lý , phải có Tâm tình cao cả và phải có nhạy cảm ( nghệ thuật ) mới đạt được, vì Hoà là nguồn hạnh phúc của con người cũng góp phần vào tiết nhịp hòa của Vũ trụ.

Nói tóm lại trong cách hành xử hàng ngày con người phải biết Kính trọng, Yêu thương, Bao dung và ăn ở tương đối Công bằng với nhau mới êm xuôi được. Một điều quan trọng khác là hai bên phải vui lòng sống hai chiều có Đi có Lại : “ Phải Người phải Ta “ với nhau mới đạt, nếu một trong hai cứ sống một chiều thì cứ bất hòa, cái khó nhất là ở chỗ

đó, do đó cách dễ nhất là các nhà chính quyền độc tài dùng pháp lệnh để buộc mọi người phải theo, nhưng bạo lực lại huỷ diệt Nhân tính của con người!

Cái khó nữa là ai ai cũng phải trau dồi Tình Lý và khi hành xử với nhau phải dựa trên tiêu chuẩn công bằng, tuy là thứ công bằng tương đối, miễn là” một vừa hai phải “ là được. Chứ cứ theo lối sống Duy Lý: “ con Người cứ chẻ sợi tóc làm tư dùng làm lạt buộc, đếm từng hạt gạo để thổi com, thì sẽ dẫn tới tình trạng người ăn thịt người “ !(Lão Tử ? )

Trong Gia đình và xã hội, cách hành xử với nhau cũng không khác, nhưng phức tạp hơn nhiều, vì bá nhân bá tính, mức độ Tình Lý trao đổi với nhau cũng khác nhau, nên rất uyển chuyển nếu không Lưu tâm và Chia sẻ với nhau cho thích hợp thì không thể đạt tới mối Hoà. Mối Hoà là thần dược cho mọi rối loạn xã hội, vì thế mà Tổ tiên chúng ta đã tôn Âm Dương hoà lên “ Đại Đạo Âm Dương hoà “(đừng làm với Hán Nho )

Trong mỗi cá nhân là Hòa giữa Tình và Lý.

Trong Gia đình và xã hội thì cách hành xử Tình Lý một cách rộng rãi và phức tạp hơn. Cách hành xử này phải Tự khởi, muốn vậy phải Tu thân, chứ luật pháp chỉ là hàng rào cản bên ngoài, khó mà chu toàn được.

Trong Triết học thì phải hòa được giữa Triết Thượng và Triết Hạ để đạt Minh triết

Trên cấp siêu hình là hoà giữa Vô vi và Hữu vi mà An vi ( Kim Định )

Cảnh Vũ trụ hoà hay Tiết nhịp hòa của Vũ trụ ( cosmic rhythm ).đã được Tổ tiên Việt trình bày bằng những diễn đề trên mặt trống Đồng Đông Sơn, Ngọc Lũ.

Khốn nỗi vì bị nô lệ, nhân dân chúng ta bị giam hãm triền miên trong nghèo đói, nên để viên ngọc quý Long Toại “ Thuận Vợ thuận Chồng “ của Tổ tiên xưa cứ bị chôn vùi mãi dưới đất sâu, nên Bể Đông chắc khó còn, mà cũng chẳng đủ Nội lực để mà tát cạn !

## 7.- Nền Văn hoá Hợp Nội Ngoại chi đạo

Nền tảng của Văn hoá về phía Chất gia thì có cặp đối cực Tiên Rỗng, về Văn gia thì có cặp Âm Dương, được xuất phát từ vật tổ kép Chim, Rắn thăng hoa mà thành. Trong khi đó người Tàu chỉ có một vật biểu la Rỗng, do “ Độc Dương bất thành “, mà lại cường dương nên chuộng bạo lực gây chiến tranh mà bành trướng. Khi “ Tiên Rỗng gặp nhau trên cánh Đồng Tương” trở nên “ thuận Vợ thuận Chồng “ mà sống Hoà với nhau. Còn “ Âm dương tương thôi “ để đạt thể Quân bình động nên vừa Tiến bộ vừa Hoà, nên được tôn xưng “Đại Đạo Âm Dương hoà “ . Đây là Lý Thái cực, tức là Nhất lý thông, vạn lý minh “.

Cái Nhất lý hay nét Lưỡng nhất này xuyên suốt nền Văn hoá hay mạch sống Việt.

Trong nét Lưỡng nhất, một bên là Nội, bên kia là Ngoại.

Trong Ngũ hành thì Nội Là Trung cung hành Thổ, mà Ngoại là 4 hành kết thành hai cặp đối cực : Thủy / Hỏa; Mộc / Kim. Đây là nguồn sinh sinh hoá hóa của Vũ trụ hay Tạo hoá lư.

Trong Lạc thư thì có Số Lễ ( Nội ) và Chấn ( Ngoại ) đan kết với nhau theo 4 hướng và 4 phương, xoay theo chiều Tả và Hữu nhậm mà kết thành vạn vật.



Trong Vũ trụ thì có Không - Thời gian- Liên ( Time – Space – continuum ) mà kết thành vạn vật. ( Einstein )

Trong vũ trụ thì Big bang tạo ra sức Ly tâm (Tán ) và Năng lượng tối là nguồn của sức Quy tâm ( Tụ ) giữ cho Vũ trụ cân bằng không bị nổ tung.

Trong Không gian thì các thiên thể nhờ sức Ly tâm và quy Tâm cân bằng mà di chuyển theo hướng vô cùng vô tận.

Trong đời sống nhân loại thì Tâm linh và Khoa học phải cân bằng theo Holo movement?

Trong Xã hội thì Bản chất và Hiện tượng không thể tách rời.

Trong Đại số thì có cặp đối cực số Âm và số Dương, khi hai số biến đổi được liên kết với nhau tạo nên đồ thị biểu diễn sự biến hoá của những hiện tượng muốn tìm hiểu, khi hai số Âm Dương bằng nhau thì hết biến hoá , vì đã ở thế cân bằng bền.

Trong Điện học thì hai dòng ion - và ion + chạy ngược chiều tạo nên dòng điện.

Trong Từ học thì cực Bắc và cực Nam phát sinh từ lực giao thoa tạo nên Từ phổ

Trong Âm học các nốt cao nốt thấp tạo nên âm hưởng, Các âm có tần số thích hợp tạo nên âm hưởng ( résonance ).

Trong Hóa học thì có Base và Acide tạo nên phản ứng trung tính

Trong toán học thì có Vi phân và Tích phân. Vi phân thuộc lãnh vực Phân tích còn Tích phân thì Tổng hợp cả hai đều là Toán học.

Trong lãnh vực khoa học Tự nhiên và Nhân văn ta đều thấy cả hai mặt Nội Ngoại hay các cặp đối cực đều đan kết với nhau làm một. ( hologram )

Trong Lịch sử thì Huyền sử và Lịch sử là như Hình với bóng. Huyền sử là mạch sống của dân tộc, Lịch sử là sự thể hiện sức sống ra ngoài xã hội của một Dân tộc, cứ nhìn vào cuộc phé hưng của lịch sử thì ta nhận ra Nội lực của Dân tộc ra sao, từ đó nhận ra Nguyên khí của Quốc gia nơi các nhà Trí thức thế nào. Trí thức sa đọa là vì mất cân bằng chỉ ôm vào Duy sử, căn do là Duy Lý, mà quên Tình người..

Ngày nay đất nước ở trong cảnh nhiễu nhương mà các nhà Văn hoá thì chỉ mê mải ở lãnh vực Văn hoá “ nghệ thuật vị nghệ thuật” mà quên “ nghệ thuật vị Nhân sinh”, nghệ thuật cần cho nhân sinh , tuy hai nhưng cả hai cũng chỉ là một .

Trong Chính trị thì Nhân quyền và Dân quyền phải điều hòa.

Đó là một số thí dụ điển hình trong muôn vàn.

Các nhà làm Chính trị thì loay hoay ở lãnh vực Hiện tượng xã hội, cứ chạy quanh mà hò hét mà sửa, nhưng càng sửa lại càng sai hơn vì hiện tượng sau lại tinh vi hơn hiện tượng trước, mà không nhận Hiện tượng sai là do bản chất con người và Cơ chế xã hội đi trật đường rầy. Mọi sự Bất công xã hội là do con người Bất nhân làm ra. Vậy trước tiên là phải sửa con Người ( Nhân ), và sửa lại tinh thần Công dân ( Dân ) . Sửa Nhân để cho có Tình, Sửa Dân để ăn ở với nhau theo lẽ công bằng, đừng có cướp bóc giết hại nhau, thì tất nhiên con người sẽ thân an tâm lạc, gia đình trở thành Tổ ấm, xã hội sẽ yên vui.

Các nhà làm chính trị, các nhà cầm quyền cũng như các cơ chế xã hội phải nhắm vào hai mục tiêu:

Một là Xã hội phải tạo ra phương tiện và cơ hội cho mọi người dân tự do phát triển toàn diện để nâng cao Tư cách và Khả năng để xây nhà và dựng nước hữu hiệu.

Hai là phải có cơ chế xã hội duy trì được công bằng xã hội tương đối thì xã hội để mọi người sống hoà với nhau giúp nhau ăn nên làm ra và biết quan tâm và chia sẻ với nhau tương đối công bằng thì mới mong có hạnh phúc. Những chế độ nào không nhận ra công

bằng xã hội tương đối là do đâu, nên tảng Xã hội là những gì để có Quốc kế Dân sinh thích hợp, mà làm càn thì chỉ đem lại khổ đau cho con người, rối loạn cho xã hội!

Là nền Văn hoá có tính chất Nội khởi, nên điều quan trọng là mọi người phải bắt đầu từ mình trước, lo sao cho có Tình Thâm để ăn ở với nhau cho “ Phải Người phải Ta “ và đừng quên lối sống “ Dĩ Hoà vì quý “. Đây là cái Hoà của con người có Dũng lực biết tự chế để theo lẽ Phải, chứ không là cái hòa của kẻ khiếp nhược. Đừng có quên chính mình là con người bất toàn trước, nên nhớ đừng quá khắt khe với sự bất toàn của người khác.

## 8.- Nền Văn hoá Thế Đạo ( Đạo Đời làm một )

*Qua Lộ đồ, Tu, Tề, Trị, Bình.*

Tổ tiên xưa đã bảo “ Đạo Bất viễn nhân; Đạo không xa con người “. Đạo đây không phải là Tôn giáo mà là Nhân Đạo của Nho, cũng là Thiên Địa Đạo hay Thiên lý, cũng là Dịch lý. Tổ tiên xưa còn cho ” Đạo xa con người chỉ là vọng tưởng “, do đó mà có lộ đồ đem Đạo vào Đời.

Trong các cơ chế xã hội thì:

*Kinh tế thì phải điều hoà được cặp đối cực Công hữu và Tư hữu*

*Giáo dục thì phải điều hoà được cặp đối cực Thành Nhân và Thành Thân.*

*Chính trị thì phải điều hoà được giữa Nhân dân và Chính quyền qua việc thi hành Nhân quyền và Dân quyền hợp lý.*

*Xã hội thì phải điều hoà được mức Giàu Nghèo để cho không quá cách biệt.*

Tất cả những yếu tố đó đã có sẵn trong nền Văn hoá Thái hòa của Dân tộc, mà nền tảng của Văn hoá là các “ cặp đối cực giao thoa ”, hay “ Âm Dương hòa ” hay “ thuận Vợ thuận Chồng ”, “ Âm Dương hoà “ là nền tảng của Dịch lý, mà Dịch : Nghịch số chi lý, đó là Lý Thái cực. Nét Lưỡng nhất là sợi chỉ hồng xuyên suốt nền Văn hoá Việt hay là nét Nhất quán của nền Văn hoá.

## 9.- Sinh hoạt Quốc gia trong Cộng đồng Nhân loại

Tổ tiên xưa đã bảo “ Đạo Bất viễn nhân; Đạo không xa con người “. Đạo đây không phải là Tôn giáo mà là Nhân Đạo của Nho, cũng là Thiên Địa Đạo hay Thiên lý, cũng là Dịch lý. Tổ tiên xưa còn cho ” Đạo xa con người chỉ là vọng tưởng “, do đó mà có lộ đồ đem Đạo vào Đời.

Trong các cơ chế xã hội thì:

*Kinh tế thì phải điều hoà được cặp đối cực Công hữu và Tư hữu*

*Giáo dục thì phải điều hoà được cặp đối cực Thành Nhân và Thành Thân*

*Chính trị thì phải điều hoà được giữa Nhân dân và Chính quyền qua việc thi hành Nhân quyền và Dân quyền hợp lý.*

*Xã hội thì phải điều hoà được mức Giàu Nghèo để cho không quá cách biệt.*

Tất cả những yếu tố đó đã có sẵn trong nền Văn hoá Thái hòa của Dân tộc, mà nền tảng của Văn hoá là các “ cặp đối cực giao thoa ”, hay “ Âm Dương hòa ” hay “ thuận Vợ thuận Chồng ”, “ Âm Dương hoà “ là nền tảng của Dịch lý, mà Dịch : Nghịch số chi lý,

đó là Lý Thái cực. Nét Lương nhất là sợi chỉ hồng xuyên suốt nền Văn hoá Việt hay là nét Nhất quán của nền Văn hoá.

### 9.- Sinh hoạt Quốc gia trong Cộng đồng Nhân loại

Ngày nay là giai đoạn toàn cầu hóa, Tây phương đã có Thị trường chung để “phủ chi” nghĩa là để giúp các nước “ăn nên làm ra” để có Thực trước đã, nhưng “có Thực để vực Đạo làm Người”. Đạo lý này giúp con người biết yêu thương và hành xử tương đối công bằng với nhau để hoà với nhau mà mưu hạnh phúc chung. Mục đích là lấy Hạ tầng cơ sở để xây dựng Thượng tầng kiến trúc, nói theo kiểu xưa là, có “phủ chi” mới có điều kiện để “giáo chi”, vì con người không được giáo dục theo Nhân đạo thì trở nên Vô đạo, nghĩa là con người sẽ trở nên Vô cảm, đánh mất tinh thần Liên đới trách nhiệm, ăn ở bất công với nhau gây khổ đau cho nhau, làm rối loạn xã hội. Thậm tệ hơn khi đánh mất cái Tâm thì con người dùng lối sống sài lang để hành xử với con người!

Theo lối của Tổ tiên xưa, Giáo dục có hai mục tiêu: Một là **Thành Nhân**, nghĩa là phải giúp nhau trau dồi Nhân đạo để có **Tư cách**, biết lấy Tình người đối xử với con Người theo lẽ công bằng. Hai là **thành Thân** nghĩa là có **khả năng** “Ăn nên làm ra”. Trong cách Xử thế (Không phải Xuất thế hay Nhập thế) con người có kết hợp được hai nếp sinh hoạt như thế thì mới sống hoà với nhau được, vì Hoà là nguồn của hạnh phúc.

Trên bình diện Thế giới cũng không khác, khi đã có Thị trường chung (trong lãnh vực Thành Thân) thì phải có Đạo trường chung (Thành Nhân). Do đó phải có sự điều hoà giữa Đạo trường chung và Thị trường chung để duy trì Hòa Bình mà sống với nhau, để không đấu đá nhau, đem bao nhiêu xương máu của Nhân loại một mặt đem thành quả của mồ hôi, máu và nước mắt đổ xuống biển mặt khác cứ hô hoán kiến tạo Hòa bình!

Đường lối của Tây Âu nhất là Hoa kỳ ngoài Thị trường chung còn có Đạo trường chung, đại diện cho Đạo trường Chung là Tổ chức Liên hiệp quốc, Họ lấy Nhân quyền, Tự do, Dân chủ làm tiêu chuẩn sống chung để các nước cùng nhau làm ăn kiếm lời để phục vụ tốt cho nhân dân mình, cũng như có trách nhiệm liên đới với các nước với nhau.. Hiện một số nước chưa đồng thuận với nhau về Nhân quyền, cho rằng Nhân quyền lệ thuộc vào hoàn cảnh từng nước. Thực ra đó là lối nguy hiểm của chế độ độc tài, có mục đích hạn chế quyền Tự do của Người Dân cho dễ cai trị theo mục tiêu độc trị của mình. Cha ông chúng ta đã có sự phân biệt rõ ràng trong hai chữ Nhân Dân.

Là Nhân thì phải có **Nhân quyền**, Nhân quyền là phổ biến cho cả Nhân loại, đây là điểm hội tụ của Nhân loại nơi Tiềm thức cộng thông, nên Nhân quyền là phổ biến không lệ thuộc vào Thời gian và Không gian, Nhân quyền phải bao hàm quyền Tự do lựa chọn cá nhân, vì có Tự do mới giúp phát triển toàn diện về Tư cách và khả năng của mỗi cá nhân.

Từ đó mới cần có tự do Tôn giáo, tự do Văn hoá, Tự do ngôn luận, hội họp, di chuyển . .

Là Dân thì phải có **Dân quyền**, Dân quyền lệ thuộc vào Không gian, vào hoàn cảnh Địa phương. Dân quyền đòi hỏi nhà cầm quyền phải cung cấp cho công dân cơ hội và phương tiện để phát triển toàn diện con Người, nhà cầm quyền buộc công dân phải đóng góp công sức vào công việc Dựng nước và Giữ nước trong đó có hai nhiệm vụ quan trọng, đó là trách nhiệm phải đóng thuế để Dựng nước và trách nhiệm thi hành nghĩa vụ quân dịch để Giữ nước.

Đường lối trên Hoa Kỳ gọi là “ Trật tự mới Thế giới “, xem ra cũng giống lối “ Tòng cách “ của Nho giáo, nghĩa là nương theo nhau mà làm ăn không kẻ bạn thù, giúp nhau ra khỏi cảnh nghèo đói và ngu dốt, rồi lấy đạo lý làm người để thay đổi nhau mà sống chung Hoà bình. Một xã hội không biết tôn trọng công lý, nghĩa là không bình đẳng trong cơ hội và không công bằng trong mọi phương diện thì không có Hoà bình. Nhưng cần lưu ý, sống trong thế giới hiện tượng này, chỉ có chân lý tương đối, đừng đem tư tưởng tuyệt đối, cực đoan, khắt khe mà đối xử với nhau làm mất Tình người, khi hết Tình thì con Người không còn là Người nữa! Do đó mà cha ông chúng ta cứ sống theo lối “ một vừa hai phải” , “ chín bỏ làm mười, “ Dĩ hoà vi quý “. Đó là thể hiện Tâm lòng Bao dung, xem ra về phương diện làm Người, dân quê chẳng quê mùa chút nào cả ! Nhưng cũng phải coi chừng, nếu Tình quá lại hóa ra Thiên vị cũng gây ra bất hòa nên phải xử sao cho Tình Lý cân xứng mới được.

Một điều mà chúng ta phải đặc biệt phải quan tâm là xưa nay người ta thường xài vô vàn thứ Nhân danh để lừa đảo nhau, nên cần phải xem Lời nói và Việc làm của họ có đi đôi với nhau hay không mới tin được.

### C.- Đối Chiếu

Trên đây là vài nét đại cương về nền Văn hoá Việt Nam, Tổ tiên chúng Việt xưa đã dày công xây dựng được một nền tảng Văn hoá vững chắc, vì bị độ hộ lâu ngày và chiến tranh liên miên, nên đã bị lớp bụi Không và Thời gian bao phủ, con cháu cứ định ninh là Việt Nam không có Văn hoá, có chăng là do Tàu truyền dạy cho hay học của Tây, nhưng nghĩ lại qua gần năm ngàn năm, sống cạnh một nước Khổng lồ, nào là bị Tàu đô hộ hơn 1000 năm, nào là liên tiếp đem đại quân qua đánh chiếm đến 7 lần , thế mà lần nào cũng bị đánh cho thảm bại! Vậy chúng ta tự hỏi: Dân Việt Nam không động, của Việt Nam không lắm, Vũ khí Việt Nam cũng không nhiều, nghĩa là vật chất Việt Nam không mạnh, thế thì tại sao lại thắng được quân giặc Khổng lồ suốt gần 5000 năm? Phải chăng đó là tinh thần bất khuất của Trai hùng Gái đảm Việt, phải chăng tinh thần bất khuất nằm trong mạch sống Việt, tức là nền Văn hoá Việt, vậy nền Văn hoá đó là những gì mà có dũng lực như thế?

Triết gia Kim Định đã để ra 50 năm để khai quật ra nền Văn hoá đó, Triết gia đã sáng tạo triết lý An Vi để khai quật ra Việt Nho là thứ Nho đã ăn sâu trong huyết quản của Dân Việt. Đây là triết lý Nhân sinh có khả năng xây dựng nên Trai hùng Gái đảm để làm chủ được Vận hệ mình, Gia đình mình và Đất nước mình, nhờ đó mọi người chung Lòng chung Trí chung Sức Xây dựng và Giữ nước để có cuộc sống yên vui hạnh phúc.

Lý do đất nước ngày nay suy đồi như thế, con người ngày nay xuống cấp như thế, trước tiên là do Nguyên khí Quốc gia đã bị suy sụp nghiêm trọng, thành phần bảo vệ và phát huy Nguyên khí quốc gia là thuộc về Trí thức. Nhưng bị giam hãm trong nghèo đói không những trí thức không duy trì và phát triển được mà còn quên cả nguồn Gốc con Người và Gốc Dân tộc, nên trí thức bung ra tứ phương đi học túi khôn của nước ngoài, nhưng khôn thay đi học Tây phương thì vướng phải cặn bã tàn tích Nô lệ, chế độ Đế quốc thực dân và nhất là CS, cùng với nếp sống Duy Lý, mà không nhận ra tinh hoa ẩn dấu bên trong của người ngoài, còn đi qua phương Đông nơi tuyết giá lạnh căm cũng như lên phương Bắc mây mù đen tối, đều gập tinh thần Du mục bạo động “ Tham tàm và Cường bạo”. Khi trí thức đã mất Gốc và chỉ học được thứ Duy Lý với cá nhân chủ nghĩa phóng túng thì hoặc là : Thấy ai Hơn mình là ghét, Thua mình là Khinh, Bằng mình thì phải hạ cho đo ván, để tỏ ra mình hoàn thiện, do đó gây ra cảnh phân hoá. Còn

số khác thì khôn hơn, họ tròn như hòn bi không đụng chạm tới ai để ở đâu cũng được yên thân, họ trở nên Vô cảm kéo theo thiếu tinh thần Liên đới trách nhiệm, ai sống chết mặc ai, thân ta ta lo, nhưng việc ta phải nhờ mọi sự ở xã hội thì không cần nghĩ tới!  
Khi đa số trí thức đã như thế, còn những người làm chính trị thì chỉ lo cho cá nhân, phe phái, đảng phái, đa số toàn dùng mưu gian để làm càn, 1, 2 người làm tốt đã không giúp, lại còn có đến 9, 10 người phá, thì làm sao đất nước không tan, nhân dân không khổ. Trước đây trong Á Đông, Việt Nam chỉ thua có Nhật, nhưng thời gian qua như gà mắc tóc, đa số cứ chạy quanh hiện tượng rồi ren xã hội mà than, không làm nên trò trống gì, nay thì đã thua cả Kampuchia nữa! Vậy ai nhục đây, ai khổ đây, dân nghèo hay trí thức?  
Nói thế không có nghĩa là Việt Nam đã vắng bóng trai hùng gái đảm (đừng dị ứng với danh từ xưa của cha ông, mặc dù VC đã làm ô ứ), nhưng số người này còn ít quá, chưa xoay nổi tình thế. Cứ xem lớp thanh niên trẻ đang vượt qua sự sợ hãi chống lại bạo quyền, họ biết nói những lời giản dị nhưng là chân lý của nhân sinh, thì biết lương tâm lớp trẻ còn trong sáng hơn nhiều trí thức, không bạo lực nào dập tắt được.  
Nói chung đa số đã quên mất Gốc của con Người, cũng như Dân tộc, do đó chúng ta nhận ra mọi sự đều do sự khủng hoảng Văn hóa, mà Văn hoá vừa được trình bày trên nếu được chấp nhận rộng rãi sẽ là đáp đề. Gẫm kỹ chúng ta cần phục hoạt lại Tinh thần Dân tộc mà Cứu và Dựng nước, ngoài ra không ai có thể cung cấp cho chúng ta đôi đũa thần mà bày trò ảo thuật cứu nước.

#### **D.- Kết luận**

**Tóm lại về con Người thì chúng ta phải nhận chân ra: khi Nghịch lý Quy Tư và Suy tư có được hài hòa thì con Người mới được cân bằng, nhờ đó mà con Người mới được Thân an Tâm lạc.**

**Nghịch lý đó chẳng khác nào trong một cây, Rễ thì đâm xuống, Thân, Cành, Lá thì mọc lên, nhưng nhờ Rễ chuyển nhựa thô lên lá cây, lá cây quang hợp thành nhựa luyện rồi chuyển xuống khắp châu thân mà nuôi cây, cây được sinh tồn và phát triển là nhờ nghịch lý “chuyển lên, đưa xuống” được hài hoà.**

**Trong đó việc Quy tư về nguồn Tâm ( linh ) là việc quan trọng hàng đầu, vì đây là cội nguồn của Ý thức và Tiềm thức.**

**Mất Tiềm thức thì con Người xa rời nguồn Tinh, mà Tinh là nền tảng của con Người, nền tảng đó gọi là Nhân Tâm, Nhân Tính, Nhân Tình, Tâm tình.**

**Mất Ý thức thì khi sống ngoài đời con Người không nhận ra Lẽ Công bằng, Lý công chính mà xử hoà với nhau.**

**Ngâm lại đa số trí thức chúng ta vì coi thường nguồn Tâm linh, để nguồn Sống bị can đòng trở nên nghèo nàn, nên Vô cảm, do đó nguồn Sáng Lý Công chính cũng bị mù mờ vô minh làm cho lu mờ, không nhận ra Tinh thần Liên đới trách nhiệm. Khi con Người vô cảm và thiếu tinh thần liên đới trách nhiệm thì chẳng giúp gì cho Xã hội, trong khi đó chính họ lại sống nhờ vào xã hội!**

**Khi con người không đi vào Tiềm thức thì mất Ý thức, quên quên Gốc của mình, nên vong Bản hay trốc Gốc.**

**Cây trốc Gốc thì héo khô rồi chết, con Người mất Gốc thì Lạc Hồn Người, Công dân Lạc Hồn Dân tộc, do đó trở nên Vô cảm và thiếu Trách nhiệm Liên đới.**

**Trí thức là đầu tàu của dân tộc, khi thành phần này cạn dần Nguyên khí Quốc gia , thì con dân cả nước cũng mất dần thành phần truyền thu Nội lực, trở nên yếu đuối khiếp nhược!**

**Do đó nan đề của Xã hội là khủng hoảng về Văn hoá, kéo theo sự khủng hoảng về Chính trị, Kinh tế, Giáo dục và Xã hội. . .**

Đi sửa những sai lầm thuộc Hiện tượng về Chính trị, Kinh tế, Giáo dục và Xã hội, mà quên Bản chất của Văn hoá về con Người thì sửa mấy cũng như không, làm Văn hóa mà cứ Văn nghệ “ cứ mê mãi ru với gió, mơ theo trăng mà vợ vẫn cùng mây ( Thơ Xuân Diệu ) thì linh hồn tất sẽ xa rời Con người, nên Lạc Hồn Dân tộc là vậy.

Làm Văn hoá mà chỉ lưu tâm về văn học nghệ thuật thì vẫn còn thiếu gốc về Triết lý Nhân sinh thì văn hoá không giúp con người và Dân tộc, mà chỉ để thoả mãn óc tò mò cá nhân.

Làm Chính trị mà chỉ lo Pháp trị thì dần dà sẽ dẫn tới độc tài, nếu không có kế sách giúp mọi người trau dồi tư cách và khả năng sống theo lối Dân chủ .

Thực hiện chế độ Dân chủ mà không biết nên tặng Dân chủ cũng như việc điều hoà giữa Nhân quyền và Dân quyền thì là Dân chủ thiếu nền, nên là thứ giả hiệu.

Làm kinh tế mà không điều hoà được giữa Công và Tư hữu để cho hố Giàu Nghèo quá cách biệt thì bất công sẽ gia tăng.

Làm Giáo dục mà chỉ lo thành Thân, mà quên Gốc thành Nhân thì khi ăn nên làm ra, con người sẽ dành dặt nhau đem đổ thành quả xuống sông.

#### **D.- Góp ý**

Trong phần kết luận của bài “ Ngày tàn của trí thức, đại khái BS. Nguyễn Hoài Vân chủ trương phải có môi trường sinh hoạt Xã hội không thuận lợi cho trí thức sa vào vòng quyền hành thì trí thức mới đóng nổi vai trò của mình. BS chủ trương như sau:

“ Ít ra là trong trường hợp Việt Nam tôi không thấy cần phải xi vả trí thức. Họ làm những gì có thể làm được trong những điều kiện cụ thể ràng buộc họ. Lọt vào quyền hành và bị tha hóa không nhất thiết biến họ thành những người xấu xa, hay dốt nát. Như một tập thể, họ đa dạng như những loài hoa, người thế này, kẻ thế khác... ”

Vấn đề là môi trường. Nếu môi trường sinh hoạt của họ khác đi, thì ta sẽ thấy một bộ mặt mới của trí thức Việt Nam, và những cánh hoa sẽ nở đẹp trong khu vườn trí thức.”

Tôi có thiên ý như sau : Ý của BS Hoài Vân là lấy Môi trường để ngăn cản trí thức không sa vào quyền hành, hầu giúp trí thức sửa lại cho tốt, cho đúng với thiên chức của mình. Không biết là môi trường nào, có thể sửa đổi được bản chất của những thành phần gây rối loạn xã hội?

Thiên nghĩ trí thức là Nguyên khí của Quốc gia , mà đa số trí thức thuộc thành phần đầu não của Dân tộc, có những thành phần mắc phải bệnh Vô cảm, đưa tới tình trạng thiếu tinh thần Liên đới trách nhiệm, để mặc việc Quốc gia dân tộc cho thành phần lưu manh thao túng. Còn số trí thức khác thì lại làm anh hùng cô độc, trên thì ghét, dưới thì khinh, người cùng vai vế thì đấu đá nhau sát nút, gây ra tình trạng phân hoá trầm trọng. Trăm ngàn thứ nhiễu nưong như thế trong xã hội, làm cho con Người xuống cấp, các cơ chế xã hội đều rối tung do làm càn, nên nan đề là do khủng hoảng Văn hoá. Như đã trình

bày trên kia, nước ta đã có một nền Văn hoá chứa đựng các nền tảng Dân chủ, có một chủ đạo Hoà và một lộ đồ đem Đạo lý vào Đời, thiết tưởng cần phục lại để thức tỉnh Ý thức của con Người và Dân tộc. Khi đa số nhận ra nhau là Đồng bào, bắt tay đoàn kết với nhau lo toan mọi việc lớn chúng thì không việc gì mà không giải quyết được. Nếu đa số Trí thức cứ theo thói “ khôn độc đại đàn “ cứ đấu đá nhau thì chẳng việc nào làm xong. Các Toa tàu Dân tộc thì rối loạn, mà đầu Tàu mất hết nội lực thì làm sao mà chuyển bánh, nên con Tàu Dân tộc cứ bị ứ trệ, mà các phường tuồng chính trị cứ chạy quanh làm khổ nhân dân !

Cái rối loạn xã hội là do quá nhiều Người mất Ý thức về con Người và Dân tộc nên vấn đề tiên quyết phải sửa lại con Người cho có tình Người và biết xử sự với nhau theo lẽ công bằng, sau đó tới việc chọn chế độ thích hợp để thiết lập các cơ chế xã hội được cân bằng, phải có Quốc kế Dân sinh cùng Hiến pháp Dân chủ mà cùng nhau mưu phúc lợi chung .

Hiện tượng xã hội rối loạn là Bản chất con người xuống cấp, chế độ chính trị bá đạo, ta không thể lấy mọi trường bề ngoài để thay đổi bề trong, như chủ trương Duy vật lấy soma để thay đổi germen. Tôi thấy cách giải quyết dùng mọi trường thuận lợi để giúp nhau canh tân đời sống chung tuy cần nhưng chưa đủ, tôi xin có mấy ý Kiến sau:

Trước hết ta nên phân tích hai chữ Trí thức của con Người : Trí thuộc phần Lý trí của con Người do giác quan khi tiếp xúc với ngoại cảnh mà có. Thức là nhờ Tâm ý thuộc Tiềm thức nơi nguồn Tâm linh, Tâm linh là nguồn sống và nguồn Sáng. Tâm linh là động lực bên trong còn Ý thức là hoạt lực bên ngoài. Khi con người đánh mất Tâm lực thì tất nhiên sẽ mất Ý thức về mọi sự, nhất là Ý thức về chính Mình, về con Người và Dân tộc. Nguồn sống là hoạt lực bên trong thuộc phần Nội khởi từ nguồn Tâm linh, còn nguồn sáng cũng từ nguồn Tâm linh là ngọn đèn soi đường ngoài thế giới hiện tượng để con người Ý thức phải sống Công bằng mà Hoà với nhau cho được hạnh phúc.

Đó là lãnh vực cá nhân, còn khi ra sống ngoài xã hội, thì ngày nay trong chế độ Dân chủ không thể theo lối “Độc thiện kỳ thân “được nữa, mà phải nhờ các nhà “ Độc thiện kỳ thân” giúp phương cách cũng như Nội dung cái tạo con người bằng Văn hoá, nhưng cần phải có một phong trào, tạo ra môi trường thuận lợi để giúp nhau canh tân đời sống để mưu phúc lợi chung. Đây cũng là phương cách”Hợp Nội Ngoại chi Đạo “. Chúng ta phải có phần Nội dung của văn hoá Dân tộc cần được phổ biến cho toàn dân, các nhà làm văn hoá và truyền thông dùng mọi cách phổ biến tạo ra môi trường thuận lợi giúp mọi người canh tân đời sống, giúp mọi người phải bỏ đi những cái nhỏ nhặt cá nhân, mà cùng nhau chung Lòng chung Trí và góp Sức lo việc chung, Khi việc chung thành công tốt đẹp, trong đó có quyền lợi của mọi người, còn mỗi người chỉ lo quyền lợi riêng để cho việc lớn chung lớn chung thất bại thì xôi hỏng bỏng không, Dân tộc ta đã có kinh nghiệm đắng cay về cách sống ích kỷ của mình.

Những đức tính như “ anh hùng cô độc khôn lời “, “ khôn độc đại đàn “, “ tham đĩa bỏ mâm” là lời căn dặn của Tổ tiên rất cần thiết và thật thấm thía!

Trân trọng,

**Nguyễn Quang**

< I >:

## Ngày Tàn của trí thức ?

Bác sĩ Nguyễn Hoài Vân



Nếu sự tha hóa của trí thức phần lớn là do liên hệ của tầng lớp này với hành, thì có lẽ chỉ có hai giải pháp ...

### THỊNH VÀ SUY

Tại các quốc gia Tây Phương, khi thế quyền bị tách rời khỏi thần quyền, khi không còn các Đấng Quân Vương trị dân với sự ủy nhiệm của Thiên Chúa, và đương nhiên là theo Thánh Ý Ngài, thì quyền hành bỗng dưng gặp phải một sự thiếu vắng ý nghĩa, một định hướng luân lý, một nền tảng để có thể xây dựng trên đó những giá trị đạo đức. Khi đó, cái « thời » của người trí thức đã đến. Người trí thức trở thành những kẻ định ra hướng đi của xã hội, vẽ đường cho những cải cách, những cuộc cách mạng, phê phán về tính « xấu », « tốt », của những quyết định và chương trình chính trị. Các chủ thuyết lớn ra đời, mang theo những ước vọng, lập ra những khuôn mẫu giáo điều, dựng nên những thần tượng, lấp vào chỗ trống của Thần Quyền. Thời của những chủ thuyết cứu rỗi (messianisme) đã đến, với hàng giáo phẩm không ai khác hơn là tầng lớp trí thức.

Dưới bầu trời phương Đông, không có Thần Quyền, chỉ có « Thiên Mệnh », một phần lệ thuộc « vận khí » của triều đại, nói nôm na là sự may mắn của triều đại ấy (có lẽ thể hiện Ý Trời ?), một phần được quy định bởi « nhân tâm ». Mà « nhân tâm » thì phần lớn được diễn đạt qua tầng lớp trí thức, tức là những kẻ biết nói văn vẻ, biết biện luận theo sách vở kinh điển, và nhất là biết viết.

Đến khi Đông Tây gặp nhau, thì trí thức phương Đông trở thành những người được đào luyện bởi phương Tây, với ít ra là những cung cách bên ngoài rập khuôn theo Tây Phương. Trí thức Đông Phương cũng phần nào được cộng hưởng sự vinh quang của các « đồng nghiệp » của họ bên trời Tây.

Rồi, thời gian trôi ... Ngày nay, công kích xỉ vả trí thức trở thành một trò chơi được ham chuộng. Nước ta có Phạm Thị Hoài, qua bài trả lời phỏng vấn về trí thức trên báo Cánh Én, trước đó đã có Hà Sĩ Phu, và một số người nói theo ông ta, dư luận đều đã đề cập đến nhiều nên xin miễn bàn thêm (riêng bài của chị Hoài đã đưa đến một diễn đàn trên web với những đóng góp phong phú suốt nhiều tháng). Bên nước Đại Pháp, tờ Le Débat, một diễn đàn quan trọng của giới trí thức, ra số kỷ niệm 20 năm với bài tựa của Pierre Nora, nhan đề : « Già từ trí thức ». Tác giả này cho rằng có lẽ phải từ bỏ danh xưng trí thức, vì nó gắn liền với quá nhiều sai lầm và tội ác. Ông đề nghị nên đem chôn « trí thức » cùng với thế kỷ vừa chấm dứt ! Trong cùng số báo, sử gia Winock đặt câu hỏi : « Đây là công dụng của trí thức ? » Sirinelli, một sử gia khác, diễn tả về trí



thức qua «cảm tưởng mặt trời lặn», một cảm tưởng buồn ... Cùng lúc, Régis Debray cho xuất bản một quyển sách tên là « Trí Thức Pháp, tiếp theo và hết ». Debray, văn sĩ tài danh, thủ khoa trường Normale Sup, chiến hữu của Che Guevarra tại bưng biển Nam Mỹ, cố vấn của Tổng Thống Mitterrand, người đã từng tham gia hầu hết các cuộc đấu tranh của trí thức suốt những thập niên vừa qua, thẳng thắn công nhận mình đã lầm đường (« j'ai déconné à plein tubes »), cũng như tầng lớp trí thức nước ông, đề rồi cho rằng tầng lớp này đã chết. « Xác chết của nó còn động đậy, nó còn làm vẻ, làm dáng, nhưng trong thực tế, nó chỉ là một con ma nham nhở » (Eric Conan – Express). Ngược lại, Alain Finkielkraut, triết gia hiện rất được chú ý, cho rằng « thái độ của người trí thức giống như một tuổi trẻ vị thành niên được kéo dài một cách quá đáng ». Tổng hợp hai ý kiến cho ra một thây ma lia đời vào tuổi vị thành niên, nên còn tiếc nuôi bắm vú côi hồng trần ...

## **NHỮNG NGUYÊN DO CỦA SUY TÀN :**

Vì sao hình ảnh của người trí thức lại trở nên tàn tạ như vậy ? Nội dung lập trường gọi là thiên tả của hầu như toàn thể tầng lớp trí thức suốt nhiều thập niên, đã được cảm nhận như một chuỗi sai lầm với nhiều tai hại. Sờ dĩ tôi nói «gọi là» thiên tả vì trong một thời gian dài người trí thức đã cố công bảo vệ những lập trường phản động nhất, theo chính quan điểm Marxiste, kết tụ trong chủ thuyết Staline-Mao. Họ đã bao che chế độ Goulag, miệt thị những nhân chứng phơi trần tính cách phi nhân của CS Liên Xô. Họ đã làm ngơ trước « Trăm Hoa Đua Nở » với « Bước Nhảy Vọt » và tiếp tục thần tượng hóa Mao Trạch Đông. Họ ủng hộ Bắc Việt Nam, ủng hộ Khmer Đỏ, ngay cả khi đã được biết về những cuộc thảm sát gây nên bởi tổ chức này. Họ cho rằng « muốn ăn trứng thì phải đập vỏ trứng », muốn chiến thắng tư bản thì bằng bất cứ giá nào, phải sát cánh đàng sau các lực lượng « tiến bộ », không được gây tổn hại cho các lực lượng này, không được phân tán lực lượng, lẫn lộn mục tiêu v.v... « Những kẻ chống Cộng là đồ chó ! », như lời Sartre. « Thà sai lầm với Sartre còn hơn là có lý với Aaron » là một khẩu hiệu thời thượng khác, cho thấy người trí thức đã chấp nhận thà lầm lẫn (theo Sartre) còn hơn là phản lại « cách mạng » (như Aaron). Người trí thức Tây Phương đặc biệt là Pháp, vào lúc đó bị ám ảnh bởi quyền hành, bởi viễn tượng cách mạng « một buổi chiều » (le grand soir). Họ sẵn sàng tự tha hóa, sẵn sàng từ bỏ vai trò trí thức thực sự cho cái viễn tượng sẽ cướp được chính quyền ấy. Sự thất bại của cuộc chính biến tháng 5 1968 khiến một số trong họ quay về với những sinh hoạt trí thức thuần túy hơn. Biên cô Hung Gia Lợi, rồi Tiệp Khắc cũng là những chấn động lớn trong hàng ngũ họ. Sự thật càng ngày càng được phơi bày. Đến khi thảm kịch của thuyền nhân Việt Nam tỵ nạn CS được đem ra trước dư luận, thì người ta thấy Sartre và Aaron bắt tay hòa giải với nhau trên thềm điện Elysée, khi hai người cùng đến vận động cho việc cứu vớt đồng bào ta trên biển Đông. Sartre trở thành biểu tượng của sự dấn thân của thiên tài trí tuệ cho những mục tiêu chính trị sai lầm đến độ ngu xuẩn. Phải chăng Debray đã có lý khi trích dẫn Proust : « càng ngày tôi đánh giá thấp cái giá trị của trí thông minh » ?

Tại Miền Nam Việt Nam trước 1975 người ta giảng dạy và đề cao không những Marxiste mà cả chủ thuyết Staline Mao trong đại học. Nhà báo thiên cộng đánh phá chính phủ một cách hiệu quả. Văn sĩ, nhạc sĩ thiên cộng gây nhiều ảnh hưởng trong quần chúng. Những nhân vật được coi như trí thức trong hàng ngũ tu sĩ các tôn giáo lớn cũng nêu cao những lập trường hiển nhiên hay mặc nhiên thiên cộng. « Thành phần thứ ba », một tập hợp thể hiện giấc mơ bắt tay với người Staliniste Việt Nam để « hòa hợp hòa giải dân tộc », « xây dựng đất nước » ... quy tụ một số đồng trí thức hàng đầu của Việt Nam Cộng Hòa.

Tại Miền Bắc Việt Nam, những tinh hoa của trí tuệ dân tộc quy hàng Bác và Đảng, như Trần Đức Thảo, Nguyễn Khắc Viện, v.v... đều nhanh chóng bị cầm giữ trong một hệ thống sắt máu, nhân

đanh công nghiệp « chống Mỹ cứu nước ». Lý tưởng ban đầu của họ không khác với trí thức Tây phương, nơi họ được đào tạo, và khi họ đã chui đầu vào rọ rôi, thì mọi sự vùng vẫy đều vô ích. Họ trở thành những công cụ của quyền hành, khi may mắn được quyền hành đái hoài tới ...

## TRÍ THỨC CỘNG VỚI QUYỀN HÀNH : KHÔNG CÒN LÀ TRÍ THỨC

Thật vậy, khi trí thức bị ràng buộc vào quyền hành, thứ quyền hành mà chúng ta thường biết cho tới nay, bất kể trong tiến trình đang chinh phục quyền hành ấy hay đang cố nắm giữ nó, thì cái tính trí thức kia bắt buộc phải bị lu mờ đi. Khi đó, quyền hành luôn chiếm ưu tiên trên sinh hoạt trí thức. Sáng tạo của trí thức sẽ phải phục vụ quyền hành. Thông thường hơn hết là sáng tạo trí thức phải lu mờ đi, phải bị che phủ bởi tầng mây quyền hành. Mà sinh hoạt trí thức không có sáng tạo, thì là gì ? ích lợi gì ? (câu hỏi của Winock)

Con người trí thức khi nằm trong quyền hành, không còn suy nghĩ như trí thức, cũng không còn nhìn các người trí thức khác với cái nhìn trí thức. Nhà văn Phạm Thị Hoài đã nhận thấy điều đó. Hai ngàn ba trăm năm trước, Lý Tư, tác giả của những bài Khắc Thạch được kể là những áng văn hay, học trò của Tuân Tử, bạn học của Hàn Phi, khi làm tể tướng cho Tần Thủy Hoàng, có phát biểu như sau về trí thức :

« (...) Bây giờ thiên hạ đã định, pháp luật phát xuất từ một nơi, trăm họ thì gắng việc công nông, kẻ sĩ thì học tập (!) những điều nghiêm cấm. (...) Tuy vậy, người ta vẫn cho cái học riêng của mình là hay, đề chê những kiến lập của bề trên. Nay bề hạ gồm thân thiên hạ, phân biệt trắng đen, ấn định tôn chỉ, thế mà bọn tư học cùng nhau bài bác pháp giáo, nghe lệnh trên ban xuống đều đem sở học ra mà nghị luận. Vào thì chê bai trong lòng, ra thì bàn bạc ngoài ngõ (...). Vậy mà không cấm, thì ở trên thế vua sẽ phải bị giám sát, ở dưới loạn đảng sẽ nhóm thành. Cấm đi thì tiện. Xin rằng các sách sử không phải chép về nhà Tần thì đốt đi. (...) Ai dám nói chuyện về Thi Thư thì bắt bỏ chợ. Ai dám khen việc đời xưa mà chê việc đời nay thì giết cả họ. (...) Những sách không bị loại bỏ là sách thuốc, sách bói và sách trồng trọt. Ai muốn học về pháp lệnh thì phải lấy quan lại làm thầy.» (theo Trần Trọng San : Văn Học Trung Quốc đời Chu Tần)

Người trí thức Hàn Phi vẫn tất : « Nước của mình chủ không văn chương sử sách, chỉ có pháp luật để dạy, không cần trích dẫn vua trước, cứ lấy quan lại làm thầy (đi lại vi sự). » (Hàn Phi Tử 19 – thiên 49)

Đơn giản : quyền hành muốn « nuốt » trí thức, kể cả cái « tính trí thức » trong nội tâm của chính người cầm quyền. Nhiều khi vì muốn duy trì cái « tính trí thức » ấy mà có người phải từ bỏ quyền hành, như Đức Khổng Tử.

Tuy nhiên, cũng có những ngoại lệ. Tôi rất thích thú khi thấy bộ trưởng Allegre của Pháp nói chuyện trên đài truyền hình về một quyển sách của ông bàn quanh vấn đề khoa học và niềm tin tôn giáo. Thích thú vì khám phá ra một ngoại lệ. Ít lâu sau ông bộ trưởng trí thức trực ngôn này bị mời về vườn hay đúng hơn là về Đại Học tiếp tục « gõ đầu trẻ ». Tôi cũng đã mua quyển « anthologie de la poésie française » của Tổng Thống Pompidou, chỉ vì tò mò muốn xem một ông tổng thống « làm » trí thức, viết chuyện thơ văn, không chủ đích chính trị. Malraux cũng là một ngoại lệ, Havel cũng vậy. Có lẽ những người trí thức ấy đã không bị tha hóa bởi quyền hành.

Malraux, vì sinh hoạt trí thức của ông không có vẻ bị ảnh hưởng bởi thời gian tham chánh, Havel, vì phản ứng rất « trí thức » trước đòi hỏi ly khai của Slovaquie...

### **GIẢI PHÁP ĐỂ CÓ MỘT TẦNG LỚP TRÍ THỨC ĐÚNG NGHĨA :**

Nếu sự tha hóa của trí thức phần lớn là do liên hệ của tầng lớp này với quyền hành, thì có lẽ chỉ có hai giải pháp :

#### **1) Tách trí thức khỏi quyền hành :**

Cái khó của một nước như Việt Nam trong quá trình lịch sử là quyền hành thu hút hầu hết trí thức. Bên ngoài quyền hành là các thầy đồ (... thầy dạy, dạy học dạy hành ...), mà « lẽ sống » vẫn là đào tạo học trò đi học làm quan. Hoặc giả có thể trông vào « tính trí thức » tự nhiên của dân gian, dù không có cái sở học khoa bảng ? Tại sao không ? Biết đâu chừng đó chính là yếu tố nền tảng duy trì sinh hoạt trí thức đúng nghĩa, biệt lập với tham vọng quyền hành, suốt dòng lịch sử nước ta ? Sự sáng suốt của người dân, mằm mông của một nền « dân chủ » bất thành danh của Việt Nam ? « Phép vua thua lệ làng », một loại « dân chủ trực tiếp » ? Thật ra, ngày nay không còn là lúc để tự thỏa mãn một cách viên vông với những nhận định kiểu này. Nhu cầu có được một tầng lớp trí thức đúng nghĩa là một thúc bách lớn. Nó đòi hỏi một Xã Hội Công Dân, biệt lập với chính quyền, trong đó người trí thức có cơ hội làm nhiệm vụ của mình. Nó đòi hỏi một nền giáo dục độc lập, những cơ cấu văn học nghệ thuật và thông tin độc lập. Nó đòi hỏi thay đổi cấu trúc quyền hành hiện tại của Việt Nam.

Thật ra, kinh nghiệm tại các nước Tây Phương cho thấy điều này chưa đủ. Các xã hội Tây Phương vẫn có một xã hội công dân tương đối phong phú nhưng tầng lớp trí thức của họ, như ta đã thấy ở trên, vẫn bệ rạc. Ở Tây Phương, trí thức còn là nạn nhân của sự phát triển của các phương tiện truyền thông đại chúng. Điều này đã đưa người trí thức đến phản xạ chạy theo dư luận, tìm sự ngoạn mục, tuyên bố đao to búa lớn, tranh thủ thời gian và do đó suy tư phiến diện. Thay vì đi vào những vấn đề nền tảng, suy nghĩ trong dài hạn, trong chiều sâu, tìm những khuynh hướng lâu dài trong sự chuyển hóa của các xã hội, phân tích những khái niệm và sự biến dịch của chúng cũng như sự hình thành của những khái niệm mới, thì người trí thức, do ảnh hưởng của truyền thông đại chúng, trở thành những kịch sĩ của một sân khấu thời sự rẻ tiền, hò hét quanh những vấn đề đang được ánh đèn dư luận chiếu đến, trong phút chốc, rồi hồi hả quay sang vấn đề khác. Họ suy tư vội vã, để kịp bao dàn sân khấu, để luôn hiện diện trước một công chúng hay thay đổi thị hiếu, luôn sẵn sàng đào thải họ vào quên lãng. Tại Việt Nam, vấn đề này chưa thực sự đặt ra, và những nhận định quanh nó chỉ đáng được đặt trong ngoặc đơn. Sự phát triển của một tầng lớp trí thức đúng nghĩa biệt lập với quyền hành mới thực sự là vấn đề trước mắt, và không phải dễ thực hiện ...

#### **2) Thay đổi bản chất của quyền hành :**

Ít ra là trên phương diện lý thuyết, một câu hỏi cần được nêu lên : có thể nào người trí thức vẫn nằm trong quyền hành mà không bị tha hóa, không mất « tính trí thức » ? Có thể. Nếu bản chất của quyền hành thay đổi, hay nếu năng lực nội tại của người trí thức ấy cho phép. Năng lực nội tại của người trí thức thì không có tính quy luật, không thể trông cậy vào nó. Chỉ còn thay đổi bản chất của quyền hành. Khi đó, phải tự hỏi :

- thay đổi để trở thành như thế nào ?
- làm sao thay đổi ?

- và nhất là ai chủ động thay đổi ?

Từ các xã hội độc tài rõ rệt, đến các quốc gia dân chủ hình thức, quyền hành gần như lúc nào cũng được coi như cứu cánh, như điểm đến của cuộc hành trình chính trị. Suốt cuộc đời chính trị, người ta làm như thế, nói như thế, viết như thế, có những thái độ cử chỉ như thế, thậm chí biểu diễn thổi kèn saxo, đội nón cao bồi, lên truyền hình hát nhạc « sến », v.v... đều với chủ đích nhắm vào quyền hành. Cái nội dung lời nói hay câu viết không quan trọng bằng tác dụng của những thứ ấy trong việc đưa tác giả của chúng đến gần quyền hành, hay bám chặt quyền hành hơn. Tất cả những gì đưa đến quyền hành thì coi như tốt, còn lại là điều phải cố công loại bỏ. Đạt đến quyền hành để làm gì ? Chúng ta có cảm tưởng đối với các đầu sĩ chính trị chuyên nghiệp này, đó là điều phụ thuộc ! Đành rằng khi tranh thủ quyền hành, người ta cũng có những chương trình kế hoạch kinh bang tế thế, hưng vượng quốc gia v.v... nhưng khi đã đạt đến quyền hành, họ nhẹ nhàng quay lưng phản lại những lời hứa cũ, nếu nó không thuận lợi cho sự bám lấy quyền hành của họ. Lãnh tụ Xã Hội Léon Blum trong Hội Nghị thành Tours của Quốc Tế Thợ Thuyền năm 1920 có chất vấn phe CS Đệ Tam : « các ông muốn đạt đến chính quyền để cải tạo xã hội, hay chỉ dùng chiêu bài cải tạo xã hội để nắm chính quyền ? » Thật ra, câu chất vấn này phần nào có thể đặt ra cho hầu hết những kẻ cầm quyền.

Thay đổi bản chất của quyền hành là làm cho quyền hành không còn là điểm đến của cuộc hành trình, mà ngược lại, là điểm khởi đầu. Tức là phải đưa quyền hành xuống đến gần người dân, để những sáng kiến phát xuất từ người dân có được cái « quyền hành » đưa đến thực hiện. Như thế quyền hành sẽ là khởi điểm của cuộc hành trình, thực hiện sáng kiến cải thiện là tự thân cuộc hành trình ấy, và thành quả cải thiện thành công là điểm đến. Nếu quan niệm được quyền hành như vậy, thì trí thức không những sẽ không bị tha hóa bởi quyền hành, mà ngược lại sẽ tìm thấy nơi quyền hành động cơ để thực hiện những sáng kiến của mình. Trên phương diện thực tế, quan điểm dân chủ trực tiếp này vấp phải nhiều trở ngại kỹ thuật, nên thường bị coi là không tưởng. Theo tôi, trở ngại kỹ thuật có thể vượt qua (xin bàn đến trong dịp khác). Cái khó vượt qua là phản ứng bám trụ quyền hành của giai cấp chính trị chuyên nghiệp sợ phải đập bể nồi cơm của họ.

Làm sao thay đổi ? Điều vừa nói, cộng với định nghĩa của một thay đổi từ bản chất, từ cấu trúc, cho thấy ngay câu trả lời : đó là một cuộc cách mạng. Mà cách mạng thì tự nó hình thành qua những điều kiện khách quan. Có còn cần phải tự hỏi : « làm sao » ?

Ai chủ động thay đổi ? Nhất định không phải là những kẻ hiện nắm quyền. Một trở ngại không nhỏ là những kẻ đối lập cũng quan niệm quyền hành trong bản chất y hệt như nhóm cầm quyền mà họ muốn thay thế. Tức là đối với những người đối lập này, quyền hành vẫn là điểm đến của cuộc hành trình chính trị của họ. Giả sử họ thay thế được một chính thể độc tài trắng trợn bằng một thể chế dân chủ hình thức, thì tình hình quả có khá hơn, nhưng vấn đề căn bản vẫn chưa được giải quyết.

## **Tóm lại,**

Ít ra là trong trường hợp Việt Nam tôi không thấy cần phải xỉ vả trí thức. Họ làm những gì có thể làm được trong những điều kiện cụ thể ràng buộc họ. Lọt vào quyền hành và bị tha hóa không nhất thiết biến họ thành những người xấu xa, hay dốt nát. Như một tập thể, họ đa dạng như những loài hoa, người thế này, kẻ thế khác...

Vấn đề là môi trường. Nếu môi trường sinh hoạt của họ khác đi, thì ta sẽ thấy một bộ mặt mới của trí thức Việt Nam, và những cánh hoa sẽ nở đẹp trong khu vườn trí thức.

**Bài liên hệ : [Những Nghịch Lý của Dân Chủ](#)**

**Nguyễn Hoài Vân**

27 tháng 10 2002